

Bản án số: 404/2022/HS-ST

Ngày: 06-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thông

Bà Nguyễn Thị Nở

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thụy Bảo Khánh

Chuyên viên - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 376/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4481/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Mai Nguyễn Chí H; sinh năm: 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A/3 đường Lưu Nhân Chú, Phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Tiến H1 và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:

+ Ngày 26/6/2007, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 166/2007/HSST);

+ Ngày 04/5/2011, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 101/2011/HSST);

Bị bắt, tạm giam: ngày 12/3/2020; có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn Đ; sinh năm: 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số B đường Hồng Lạc, Phường 11, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan T (chết) và bà Lê Thị M; tiền sự: không có; tiền án: ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 245/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017; nhân thân:

+ Ngày 06/12/2007, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 308/2007/HSST);

+ Ngày 18/3/2010, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 37/2010/HSST);

Bị bắt, tạm giam: ngày 12/3/2020; có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Quốc T; sinh năm: 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: C/11 đường Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đình L và bà Phạm Thị V; có vợ và 01 con sinh năm 2019; tiền sự: không có; tiền án: ngày 01/4/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 65/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/7/2017; nhân thân:

+ Ngày 09/6/2005, bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi hiếp dâm trẻ em (theo Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 50/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình);

+ Ngày 24/7/2008, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 178/2008/HSST);

+ Ngày 07/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 200/2010/HSST);

Bị bắt, tạm giam: ngày 12/3/2020; có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Hữu Q; sinh năm: 1993, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: D/26 đường Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hữu N và bà Nguyễn Thị T; tiền sự: không có; tiền án: ngày 27/3/2018, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 10/2018/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020;

Bị bắt, tạm giam: ngày 12/3/2020; có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Tấn T1; sinh năm: 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số E Hồng Lạc, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú:

F, tổ 91, ấp Trung Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Tấn P và bà Trần Thị H; có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:

+ Ngày 12/3/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 33/2007/HSST);

+ Ngày 04/3/2011, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 37/2011/HSST);

Bị bắt, tạm giam: ngày 12/3/2020; có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Ngọc S; sinh năm: 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: G/25 Lạc Long Quân, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (chết) và bà Trần Thị T; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); tiền sự: không có; tiền án: ngày 06/02/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 13/2018/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2020; nhân thân: ngày 22/6/2015, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” 18 tháng (theo Quyết định số 103/QĐ-TA của Tòa án nhân dân quận Tân Phú);

Bị bắt, tạm giam: ngày 12/3/2020; có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Tuấn A; sinh năm: 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: H đường Xóm Đất, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: I/5 đường số 9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T4 và bà Nguyễn Thị N; tiền sự: không có; tiền án: không có; nhân thân: ngày 28/9/2016, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” 12 tháng (theo Quyết định số 166/QĐ-TA của Tòa án nhân dân quận Tân Bình);

Bị bắt, tạm giam: ngày 26/9/2021; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Đức T2, sinh năm: 1972; thường trú: K/2 Lý Chính Thắng, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: L chung cư Lexington, 67 Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức (Quận 2 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Từ Khiết L, sinh năm: 1967; địa chỉ: Số M/12 đường 3/2, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Phạm Công T3, sinh năm: 1985; thường trú: N/40 Ao Đồi, phường

Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: O/26 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thúy N, sinh năm: 1979; địa chỉ: P/3 Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Trương Thị Thu H, sinh năm: 1964; địa chỉ: Tổ 2, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1963; địa chỉ: Q Ngô Quyền, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1961; địa chỉ: Số R Hồng Lạc, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

5. Bà Phạm Thị V1, sinh năm: 1964; địa chỉ: S/15C Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

6. Chị Lưu Kim Y, sinh năm: 2001; địa chỉ: T Phan Văn Khỏe, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

7. Ông Lê Văn T4, sinh năm: 1962; địa chỉ: U/33 đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Mai Nguyễn Chí H, Phan Văn Đ, Đào Quốc T, Võ Hữu Q, Nguyễn Ngọc S, Trần Tấn T1 và Lê Tuấn A rủ nhau sử dụng xe mô tô hai bánh đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Trong thời gian từ ngày 20/01/2020 đến ngày 06/3/2020, các bị cáo thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng 15 giờ ngày 20/01/2020, bị cáo Tuấn A chở bị cáo H bằng xe mô tô hiệu Exciter màu đen (xe của Tuấn A, không rõ biển số), còn bị cáo T đi một mình bằng xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ, biển số 55V1-8028 của bị cáo T cùng chạy đến quán cà phê Highland, chung cư Lexington, số 67 Mai Chí Thọ, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức (Quận 2 cũ) thì phát hiện ông Nguyễn Đức T2 đang ngồi uống cà phê sát lề đường, đang sử dụng điện thoại di động. Bị cáo T chạy lên dò xét trước rồi quay xe lại ra hiệu (gật đầu) cho bị cáo Tuấn A và bị cáo H biết. Lúc này, bị cáo Tuấn A điều khiển xe

mô tô áp sát ông T2 để bị cáo H ngồi sau dùng tay phải chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của ông T2. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô chạy sau để ngăn cản sự truy đuổi, rồi cả nhóm tẩu thoát về quận Tân Phú. Bị cáo Tuấn A lấy chiếc điện thoại mới chiếm đoạt được để sử dụng và định giá 11.000.000 đồng. Bị cáo Tuấn A lấy tiền chia đều cho mỗi người 3.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng mua đồ ăn chung. Đến ngày 11/3/2020, ông Nguyễn Đức T2 đến Công an phường An Phú, thành phố Thủ Đức (Quận 2 cũ) trình báo.

- Vụ thứ 2: Khoảng 10 giờ ngày 06/3/2020, bị cáo Q chở bị cáo H bằng xe Exciter màu xanh trắng, biển số 59U1-114.39 (xe của bị cáo Q), bị cáo T2 chở bị cáo T bằng xe Exciter màu đen, biển số 55V1-8028 (xe của bị cáo T), bị cáo Đ chở bị cáo S bằng xe Exciter màu xanh trắng, biển số 43E1-291.12 (xe của bị cáo S) cùng đi trên các tuyến đường thuộc quận Tân Bình tìm tài sản để cướp giật. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi chạy ngang nhà số 280 Âu Cơ, Phường 9, quận Tân Bình thì cả nhóm phát hiện bà Từ Khiết L đang đứng trên lề đường nghe điện thoại, trên vai mang một túi xách màu đen nên cả nhóm quay lại. Bị cáo Q chở bị cáo H chạy ngược chiều áp sát người bà L để bị cáo H ngồi sau dùng tay phải chiếm đoạt túi xách thì bị bà L kéo lại nên không giật được. Lúc này, bà Từ Khiết A (chị gái bà L) đang đứng gần đó chạy đến dùng tay nắm đuôi xe kéo lại làm xe của bị cáo Q và bị cáo H té ngã xuống đường, rồi người dân xung quanh chạy ra vây bắt nên bị cáo Q và bị cáo H vút xe bỏ chạy. Thấy vậy, bị cáo T2 chở bị cáo T, bị cáo Đ chở bị cáo S chạy đến, bị cáo T và bị cáo S dùng bình xịt hơi cay xịt vào những người truy đuổi, rồi bị cáo Q lên xe của bị cáo T2 và bị cáo T, bị cáo H lên xe của bị cáo Đ và bị cáo S tẩu thoát về đường Ni Sư Huỳnh Liên, Phường 10, quận Tân Bình. Sau đó, bà Từ Khiết L đến Công an Phường 9, quận Tân Bình trình báo sự việc; bên trong túi xách màu đen có 75.000 Đồng tệ, 2.000.000 đồng và 02 hộ chiếu.

- Vụ thứ 3: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/3/2020, bị cáo Đ chở bị cáo H bằng xe mô tô hiệu Future, màu đỏ, biển số 59S2-270.00 đi ngang nhà số 31 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú thì bị cáo H phát hiện ông Phạm Công T3 đang đứng trên vỉa hè và sử dụng điện thoại di động. Bị cáo Đ điều khiển xe áp sát để bị cáo H ngồi sau dùng tay phải chiếm đoạt chiếc điện thoại của ông T3 rồi tẩu thoát về nhà của bị cáo T. Bị cáo H đưa điện thoại chiếm đoạt được nhờ bị cáo T đem bán. Bị cáo T báo giá chiếc điện thoại là 9.000.000 đồng thì bị cáo H đồng ý bán, bị cáo T đã mua lại điện thoại này cho mẹ ruột là bà Phạm Thị V1 sử dụng. Bị cáo T trả cho bị cáo H 5.000.000 đồng và một điện thoại hiệu iPhone 8 Plus của bà V1 đang sử dụng để trừ vào số tiền 4.000.000 đồng còn thiếu. Bị cáo H đưa chiếc điện thoại iPhone 8 Plus cho bị cáo Đ đem bán được 4.000.000 đồng. Bị cáo H chia cho bị cáo Đ và bị cáo H mỗi người 2.500.000 triệu đồng, cho bị cáo T 2.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng cả nhóm mua đồ về ăn uống chung.

Ngày 10/3/2020, ông Phạm Công T3 đến Công an phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú trình báo sự việc. Cùng ngày, bà Phạm Thị V1 đến Cơ quan Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh giao nộp 01 điện thoại di động hiệu iPhone XS Max màu trắng, số IMEI: 358746090420247.

Ngày 11/3/2020, bị cáo Nguyễn Ngọc S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngày 12/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với các bị cáo Mai Nguyễn Chí H, Phan Văn Đ, Đào Quốc T, Võ Hữu Q, Nguyễn Ngọc S và Trần Tấn T1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 3893/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố kết luận: điện thoại di động iPhone XS Max màu trắng, dung lượng 64Gb, phiên bản quốc tế, có trị giá 14.089.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 6060/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu, dung lượng 256GB, phiên bản quốc tế, đã qua sử dụng, có giá 26.505.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Nguyễn Chí H, Phan Văn Đ, Đào Quốc T, Võ Hữu Q, Nguyễn Ngọc S, Trần Tấn T1 và Lê Tuấn A về hành vi chiếm đoạt tài sản. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 241/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Mai Nguyễn Chí H, Trần Tấn T1 về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Đào Quốc T, Phan Văn Đ, Võ Hữu Q và Nguyễn Ngọc S về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm c, d, đ, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị:

- Mức hình phạt đối với bị cáo Mai Nguyễn Chí H từ 07 năm đến 08 năm tù, bị cáo Trần Tấn T1 từ 06 năm đến 07 năm tù, bị cáo Đào Quốc T từ 08 năm đến 09 năm tù, bị cáo Phan Văn Đ từ 08 năm đến 09 năm tù, bị cáo Võ Hữu Q từ 06 năm đến 07 năm tù, bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 07 năm đến 08 năm tù, bị cáo Lê Tuấn A từ 04 năm đến 05 năm tù. Đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng, tài sản thu giữ theo quy định.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại - ông Phạm Công T3 - xin được nhận lại chiếc điện thoại iPhone XS Max màu trắng đã bị chiếm đoạt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Trần Thị H1, ông Lê Văn T4 - xin được nhận lại các chiếc xe máy đã bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Mai Nguyễn Chí H, Phan Văn Đ, Đào Quốc T, Võ Hữu Q, Nguyễn Ngọc S, Trần Tấn T1 và Lê Tuấn A rủ nhau sử dụng xe mô tô hai bánh đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Trong thời gian từ ngày 20/01/2020 đến ngày 06/3/2020, đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

[2.1] Vụ thứ 1: khoảng 15 giờ ngày 20/01/2020, tại trước quán cà phê Highland, chung cư Lexington, số 67 Mai Chí Thọ, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức (Quận 2 cũ), bị cáo Tuấn A chở bị cáo H bằng xe mô tô hiệu Exciter, màu đen (xe của Tuấn A, không rõ biển số) áp sát ông Nguyễn Đức T2 để bị cáo H ngồi sau dùng tay phải dùng tay phải chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của ông Thắng, rồi tăng ga xe bỏ chạy. Còn bị cáo T thì đi một mình bằng xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ, biển số 55V1-8028 chạy sau để ngăn cản sự truy đuổi nếu có.

Tài sản mà các bị cáo đã cùng nhau chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu, dung lượng 256GB, phiên bản quốc tế, đã qua sử dụng. Theo Kết luận định giá tài sản số 6060/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp Thành phố, thì chiếc điện thoại này trị giá 26.505.000 đồng.

[2.2] Vụ thứ 2: khoảng 15 giờ ngày 06/3/2020, bị cáo Q chở bị cáo H bằng xe Exciter màu xanh trắng, biển số 59U1-114.39, bị cáo T2 chở bị cáo T bằng xe Exciter màu đen, biển số 55V1-8028, bị cáo Đ chở bị cáo S bằng xe Exciter màu xanh trắng, biển số 43E1-291.12 chạy ngang nhà số 280 Âu Cơ,

Phường 9, quận Tân Bình thì phát hiện bà Từ Khiết L đang đứng trên lề đường nghe điện thoại, trên vai mang một túi xách màu đen nên cả nhóm quay lại. Bị cáo Q chở bị cáo H chạy ngược chiều áp sát người bà L để bị cáo H ngồi sau dùng tay phải chiếm đoạt túi xách thì bị bà L kéo lại nên không chiếm đoạt được. Lúc này, xe của bị cáo Q và bị cáo H té ngã xuống đường, bị người dân xung quanh chạy ra vây bắt nên bị cáo Q và bị cáo H vút xe bỏ chạy. Thấy vậy, bị cáo T và bị cáo S dùng bình xịt hơi cay xịt vào những người truy đuổi, rồi cả nhóm chở nhau tẩu thoát.

Tài sản mà các bị cáo cùng nhau chiếm đoạt là chiếc túi xách màu đen, bên trong có 75.000 Đô la Đài Loan, 2.000.000 đồng và 02 hộ chiếu. Theo Công văn số 2528/HCM-QLNHV ngày 03/9/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, thì 01 TWD (Đô la Đài Loan) từ ngày 05/3/2020 đến ngày 11/3/2020 có tỷ giá là 776,88 Việt Nam Đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản của bà Từ Khiết L là 60.266.000 đồng.

[2.3] Vụ thứ 3: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/3/2020, tại trước nhà số 31 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đ chở bị cáo H bằng xe mô tô hiệu Future, màu đỏ, biển số 59S2-270.00 áp sát vào ông Phạm Công T3 đang đứng trên vỉa hè và sử dụng điện thoại di động, để bị cáo H ngồi sau dùng tay phải chiếm đoạt chiếc điện thoại của ông Thắng rồi tăng ga xe bỏ chạy.

Tài sản mà các bị cáo đã cùng nhau chiếm đoạt là một chiếc điện thoại di động hiệu iPhone XS Max, màu trắng, dung lượng 64Gb, phiên bản quốc tế. Theo Kết luận định giá tài sản số 3893/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố, thì chiếc điện thoại này trị giá 14.089.000 đồng.

[3] Thủ đoạn công khai, bất ngờ giật lấy tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát mà các bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời:

[3.1] Hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm”.

[3.2] Các bị cáo bị cáo Phan Văn Đ, Đào Quốc T, Võ Hữu Q và Nguyễn Ngọc S đều đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

[3.3] Vào ngày 06/3/2020, khi chiếm đoạt tài sản của bà Từ Khiết L, các bị cáo đã dùng bình xịt hơi cay xịt vào những người truy đuổi để cả nhóm cùng nhau tẩu thoát, đây là tình tiết định khung hình phạt là “hành hung để tẩu thoát”.

[3.4] Bị cáo Mai Nguyễn Chí H tham gia cả 03 vụ chiếm đoạt tài sản, với tổng trị giá các tài sản là 98.860.000 đồng. Bị cáo Đào Quốc T tham gia 02 vụ

chiếm đoạt tài sản tại thành phố Thủ Đức (Quận 2 cũ) và quận Tân Bình, với tổng trị giá các tài sản là 84.771.000 đồng. Bị cáo Phan Văn Đ tham gia 02 vụ chiếm đoạt tài sản tại quận Tân Bình và quận Tân Phú, với tổng trị giá các tài sản là 73.355.000 đồng. Các bị cáo Trần Tấn T1, Nguyễn Ngọc S, Võ Hữu Q tham gia 01 vụ chiếm đoạt tài sản tại quận Tân Bình với tổng trị giá các tài sản là 60.266.000 đồng. Bị cáo Lê Tuấn A tham gia 01 vụ chiếm đoạt tài sản tại thành phố Thủ Đức (Quận 2 cũ) với trị giá tài sản là 26.505.000 đồng.

[4] Từ những tình tiết trên nhận thấy, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Mai Nguyễn Chí H, Trần Tấn T1 về tội “Cướp giật tài sản” thuộc các trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Hành hung để tẩu thoát” theo các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Đào Quốc T, Phan Văn Đ, Võ Hữu Q và Nguyễn Ngọc S về tội “Cướp giật tài sản” thuộc các trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, “Hành hung để tẩu thoát” và “Tái phạm nguy hiểm” theo các điểm c, d, đ, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định.

[5] Ngoài ra, các bị cáo còn thực hiện các vụ chiếm đoạt tài sản khác. Tuy nhiên, do chưa điều tra, làm rõ được và không nằm trong phạm vi truy tố, xét xử của vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[6] Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp và các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm nên hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần phải xử các bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa cho toàn xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Mai Nguyễn Chí H thực hiện ba lần chiếm đoạt tài sản; các bị cáo Phan Văn Đ, Đào Quốc T thực hiện hai lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, tại phiên tòa tố ra “ăn năn hối cải”; bị cáo Nguyễn Ngọc S được áp dụng thêm tình tiết “đầu thú”; bị cáo Mai Nguyễn Chí H được áp dụng thêm tình tiết là gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[9.1] Về xử lý vật chứng:

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình sự việc cướp giật tài sản ở phường An Phú, Quận 2 vào ngày 20/01/2020; 01 USB chứa dữ liệu ghi hình sự việc cướp giật tài sản ở Phường 9, quận Tân Bình vào ngày 06/3/2020 và 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình sự việc cướp giật tài sản xảy ra tại phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú vào ngày 06/3/2020: đây là các chứng cứ liên quan đến việc chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, nên đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

- Một bình xịt hơi cay màu đen, có chữ TAKEDOWN: theo bản Kết luận giám định số 1193/KLGD-TT ngày 14/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì bình xịt này là bình xịt hơi cay, không xác định được xuất xứ. Xét thấy, đây là công cụ được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo Mai Nguyễn Chí H: 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen, phía sau nón có ghi chữ nón Sơn; 01 đôi dép màu đen, quai dép màu trắng, có chữ MLB màu trắng; 01 quần Kaki màu xanh đen, trên lưng quần có ghi chữ Luca & Marc. Đây là các đồ dùng cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của bị cáo Phan Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 355624/09/925712/1, IMEI2: 355625/09/925712/8; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI : 352055/02/050137/3. Đây là các phương tiện được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo Đào Quốc T:

+ 01 mũ bảo hiểm màu đen, phía sau nón có ghi chữ nón Sơn; 01 áo thun dài tay màu trắng; 01 quần Jean màu xanh có chữ Jonh Henry: đây là các đồ dùng cá nhân nên trả lại cho bị cáo

+ 01 một điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max màu xám gray, số IMEI: 353897104813987; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số IMEI 1: 357743100793284, IMEI2: 357743102793282: đây là các phương tiện được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo Võ Hữu Q:

+ 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, có chữ GRS: đây là đồ dùng cá nhân, nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu hồng, số IMEI: 359152075289799: đây là phương tiện được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 xe gắn máy hiệu Exciter, màu xanh trắng, biển số 75G1- 080.65, số khung: RLCE1S9A0CY028703, số máy: 1S9A028708, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số 75G1-080.65:

Qua xác minh xác định được chiếc xe này do bà Trương Thị Thu H - sinh năm: 1964; cư trú: tổ 2, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế - đứng tên đăng ký. Bà H mua chiếc xe trên cho con trai để làm phương tiện đi lại, sau đó con trai bà H cầm cố chiếc xe tại tiệm cầm đồ Tuấn Sport - địa chỉ: tổ 7, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế - và không chuộc lại. Tiệm cầm đồ Tuấn sport đã nghỉ kinh doanh từ năm 2018 nên không nhớ có cầm cố chiếc xe nêu trên không, đồng thời không còn lưu giữ giấy tờ cầm cố tài sản đối với chiếc xe gắn máy này.

Bị cáo Võ Hữu Q khai mua chiếc xe trên của Lê Tuấn A (Trung mập) với giá 15.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo Q sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước cùng với giấy đăng ký xe. Còn quan hệ dân sự về chiếc xe này giữa người đứng tên đăng ký xe với những người khác, nếu có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

+ 01 xe gắn máy hiệu Exciter, màu xanh trắng, gắn biển số 59U1-144.39 số khung: RLCE1S9A0BY005192, số máy: 1S9A005195; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 033411 mang tên Nguyễn Hoàng N; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô-xe máy mang tên Nguyễn Hoàng N: chiếc xe này do anh Nguyễn Hoàng N - sinh năm 1983; cư trú: V/26A đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10 - đứng tên đăng ký. Bị cáo Q mua lại từ anh N vào khoảng cuối năm 2016 với giá 20.500.000 đồng, nhưng hai bên chưa làm thủ tục mua bán đăng ký theo quy định. Xét thấy, chiếc xe thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bị cáo Q, được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước cùng với giấy đăng ký xe; còn giấy chứng nhận bảo hiểm thì không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc S: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số 43E1-291.12; 01 xe gắn máy hiệu Exciter màu xanh trắng, biển số 43E1-291.12, số khung RLCE1S9A0FY071743, số máy 1S9A071751. Qua xác minh, xác định được chiếc xe do ông Nguyễn Quốc V - sinh năm: 1963; cư trú: Q Ngô Quyền, tổ 32, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng - đứng tên đăng ký. Tuy nhiên, ông V cho biết từ trước đến nay không sử dụng, không đăng ký giùm cho ai chiếc xe trên. Bị cáo S khai mua chiếc xe từ một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại một tiệm game bắn

cá gần chợ Bà Quẹo, Phường 14, quận Tân Bình với giá 14.000.000 đồng. Xét thấy, chiếc xe này được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo Trần Tấn T1:

+ 01 đôi dép nhựa màu trắng đen, trên quai dép có ghi chữ Nike; 01 áo khoác dài tay màu đen: đây là các đồ dùng cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam, số IMEI 1: 357314088489848, IMEI 2: 357314088489855: đây là phương tiện được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Một xe mô tô hiệu Exciter, màu đen, biển số 61C1-536.09, số khung RLCE1S9A0DY051602, số máy 1S9A051203: qua giám định, chiếc xe này số khung số máy đã bị mài đục số, không xác định được số nguyên thủy, còn biển số là của một chiếc xe khác. Bị cáo T2 khai mua chiếc xe trên qua mạng Internet với giá 16.500.000 đồng của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 02/2020. Xét thấy, chiếc xe này có nguồn gốc không hợp pháp, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của bà Trần Thị H1: 01 xe gắn máy hiệu Click, màu hồng, biển số 59H1-316.09, số khung: MLHJF3507D5033094, số máy JF350E0033094. Chiếc xe này do bà H1 đứng tên đăng ký; ngày 09/3/2020, bà H1 cho chị Công Diễm M (là con dâu) mượn xe để chở bị cáo T1 (là con ruột) đến tiệm sửa xe máy. Sau đó, chị M và T1 điều khiển xe (mỗi người một xe) trên đường Huỳnh Thiện Lộc, quận Tân Phú thì bị lực lượng chức năng kiểm tra hành chính, đưa về trụ sở làm việc và tạm giữ chiếc xe mô tô trên. Xét thấy, chiếc xe này thuộc sở hữu của bà Trần Thị H1, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại xe cho bà H1.

- Thu giữ của chị Lưu Kim Y:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 358902071556596: đây là đồ dùng cá nhân của chị Yến, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại cho chị Y.

+ 01 xe gắn máy hiệu Winner màu đen vàng đồng, biển số 59V3-171.26, số khung RLHKC2601KY210131, số máy KC26E1277410: qua xác minh, xác định được chiếc do anh Phạm Trung H2 - sinh năm: 1987; cư trú: W/1B đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh - đứng tên đăng ký. Anh Phạm Trung H2 cho biết đứng tên mua giùm xe cho bị cáo Mai Nguyễn Chí H do bị cáo H không có giấy chứng minh nhân dân. Ngày 08/3/2020, bị cáo H cho bị cáo Võ Hữu Q mượn xe để sử dụng; sau đó, Lưu Kim Y (bạn gái của Q) điều khiển xe của bị cáo H, Q điều khiển xe mô tô hiệu Exciter (xe của Q) chạy đến chung cư Phú Thạnh, số 53 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú để gửi chiếc xe của Q thì bị Công an kiểm tra và tạm giữ xe. Xét thấy, không chứng minh được chiếc xe này liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại xe cho bị cáo H.

- Thu giữ của chị Hoàng Thúy N: 01 xe mô tô hiệu Future màu đỏ đen, biển số 59S2-270.00, số khung RLHJC5360EZ002780, số máy JC53E - 3002843. Qua xác minh, xác định được chiếc xe này do anh Nguyễn Văn T5 - sinh năm: 1987; cư trú: X/4 đường Hoàng Hoa Thám, Phường 5, quận Bình Thạnh - đứng tên đăng ký. Khoảng tháng 8/2019, anh T5 bán xe trên cho chị Hoàng Thúy N. Ngày 06/3/2020, chị N cho em là Phan Văn Đ mượn chiếc xe trên, chị N không biết bị cáo Đ sử dụng xe đi phạm tội, nên trả lại xe cho chị N.

- Thu giữ của bà Phạm Thị V1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng, số IMEI 358746090420247. Đây là chiếc điện thoại của ông Phạm Công T3 bị chiếm đoạt, nên trả lại cho ông T3.

- Thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A:

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Future, màu đỏ đen, biển số 59P3-030.90, số khung: RLHJC7625LY000482, số máy JF350E0033094: chiếc xe này của ông Lê Văn T4 - sinh năm: 1962; địa chỉ: U/33 đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh - là cha ruột của bị cáo Lê Tuấn A. Ngày 25/9/2021, ông T4 cho bị cáo Tuấn A mượn chiếc xe để đi chở hàng thì bị lực lượng công an bắt giữ. Xét thấy, không chứng minh được chiếc xe này liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên trả lại xe cho ông T4.

+ 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh, số IMEI 1: 351088466573011, số IMEI 2: 351088466573029: không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[9.2] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Từ Khiết L không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Ngày 25/9/2020, đại diện gia đình Mai Nguyễn Chí H đã bồi thường cho ông Nguyễn Đức T2 10.000.000 đồng; ngày 30/9/2020, ông T2 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Trong số các tang vật thu giữ trong vụ án, có chiếc điện thoại của ông Phạm Công T3 bị chiếm đoạt. Xét thấy chiếc điện thoại đã thu hồi, được xử lý trả lại cho ông T3 và ông T3 không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Mai Nguyễn Chí H;

Căn cứ vào các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Tấn T1;

Căn cứ vào các điểm c, d, đ, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đào Quốc T, Phan Văn Đ;

Căn cứ vào các điểm c, d, đ, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Hữu Q;

Căn cứ vào các điểm c, d, đ, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Lê Tuấn A;

Tuyên bố các bị cáo Mai Nguyễn Chí H, Trần Tấn T1, Đào Quốc T, Phan Văn Đ, Võ Hữu Q, Nguyễn Ngọc S và Lê Tuấn A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Nguyễn Chí H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Xử phạt bị cáo Trần Tấn T1 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Xử phạt bị cáo Đào Quốc T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Xử phạt bị cáo Võ Hữu Q 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2021.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Đưa lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình sự việc cướp giật tài sản ở phường An Phú, thành phố Thủ Đức (Quận 2 cũ) vào ngày 20/01/2020; 01 USB chứa dữ liệu ghi hình sự việc cướp giật tài sản ở Phường 9, quận Tân Bình vào ngày 06/3/2020; 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình sự việc cướp giật tài sản xảy ra tại phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú vào ngày 06/3/2020 (đã được lưu trữ trong hồ sơ vụ án).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 1: 355624/09/925712/1, IMEI2: 355625/09/925712/8; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI : 352055/02/050137/3.

+ 01 một điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max màu xám gray, số IMEI: 353897104813987; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số IMEI 1: 357743100793284, IMEI2: 357743102793282.

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu hồng, số IMEI: 359152075289799; 01 xe gắn máy hiệu Exciter, màu xanh trắng, biển số 75G1-080.65, số khung RLCE1S9A0CY028703, số máy 1S9A028708; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số 75G1-080.65; 01 xe gắn máy hiệu Exciter, màu xanh trắng, gắn biển số 59U1-144.39 số khung RLCE1S9A0BY005192, số máy 1S9A005195; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 033411 mang tên Nguyễn Hoàng N.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số 43E1-291.12; 01 xe gắn máy hiệu Exciter màu xanh trắng, biển số 43E1-291.12, số khung RLCE1S9A0FY071743, số máy 1S9A071751.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam, số IMEI 1: 357314088489848, IMEI 2: 357314088489855; 01 xe mô tô hiệu Exciter, màu đen, biển số 61C1-536.09, số khung RLCE1S9A0DY051602, số máy 1S9A051203.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt màu đen, có chữ TAKEDOWN; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô-xe máy mang tên Nguyễn Hoàng N.

- Trả lại cho bị cáo Mai Nguyễn Chí H: 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen, phía sau nón có ghi chữ nón Sơn; 01 đôi dép màu đen, quai dép màu trắng, có chữ MLB màu trắng; 01 quần Kaki màu xanh đen, trên lưng quần có ghi chữ Luca & Marc; 01 xe gắn máy hiệu Winner màu đen vàng đồng, biển số 59V3-171.26, số khung RLHKC2601KY210131, số máy KC26E1277410.

- Trả lại cho bị cáo Đào Quốc T: 01 mũ bảo hiểm màu đen, phía sau nón có ghi chữ nón Sơn; 01 áo thun dài tay màu trắng; 01 quần Jean màu xanh có chữ Jonh Henry.

- Trả lại cho bị cáo Võ Hữu Q: 01 mũ bảo hiểm màu đỏ, có chữ GRS.

- Trả lại cho bị cáo Trần Tấn T1: 01 đôi dép nhựa màu trắng đen, trên quai dép có ghi chữ Nike; 01 áo khoác dài tay màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A: 01 điện thoại di động Vsmart màu xanh, số IMEI 1: 351088466573011, số IMEI 2: 351088466573029.

- Trả lại cho bà Trần Thị H1: 01 xe gắn máy hiệu Click, màu hồng, biển số 59H1-316.09, số khung MLHJF3507D5033094, số máy JF350E0033094.

- Trả lại cho chị Lưu Kim Y: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 358902071556596.

- Trả lại cho bà Hoàng Thúy N: 01 xe mô tô hiệu Future màu đỏ đen, biển số 59S2-270.00, số khung RLHJC5360EZ002780, số máy JC53E- 3002843.

- Trả lại cho ông Phạm Công T3: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng, số IMEI 358746090420247.

- Trả lại cho ông Lê Văn T4: 01 xe gắn máy hiệu Honda Future, màu đỏ đen, biển số 59P3-030.90, số khung: RLHJC7625LY000482, số máy JF350E0033094.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 440/QĐ-VKS-P2 ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/045 ngày 11/11/2020 và Quyết định chuyển vật chứng bổ sung số 440a/QĐ-VKS-P2 ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng; (5)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ. (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại